

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐÓP

Số: 13 /NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bù Đóp, ngày 26 tháng 7 năm 2024.

NGHỊ QUYẾT

**Dự toán điều chỉnh thu, chi ngân sách địa phương
và phân bổ dự toán chi ngân sách huyện năm 2024, huyện Bù Đóp**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐÓP KHOÁ V, KỲ HỌP THỨ 15

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 12 về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ dự toán chi ngân sách tỉnh năm 2024, tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện tại Tờ trình số 127/TTr-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2024; Báo cáo thẩm tra số 20/BC-HĐND-KTXH ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến đóng góp của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua dự toán điều chỉnh thu, chi ngân sách địa phương năm 2024, như sau:

1. Tổng thu ngân sách địa phương: **753.680 triệu đồng.**

Trong đó: Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn: 161.000 triệu đồng.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

2. Tổng chi ngân sách địa phương: **753.680 triệu đồng.**

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2024 như sau:

Tổng chi ngân sách địa phương: **753.680 triệu đồng.**

Chi trong cân đối ngân sách huyện: 753.680 triệu đồng

Trong đó:

- Chi ngân sách huyện: 655.826 triệu đồng.
- Chi ngân sách xã, thị trấn: 97.854 triệu đồng.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 3. Để hoàn thành nhiệm vụ thu - chi ngân sách Nhà nước năm 2024, các ngành, các cấp cần triển khai thực hiện tốt các nội dung trọng tâm sau:

1. Về thu ngân sách:

Thực hiện nghiêm Chi thị số 22/CT-TTg ngày 23/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh, tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong việc chấp hành pháp luật về Tài chính - Ngân sách Nhà nước. Tổ chức triển khai thực hiện tốt Luật NSNN, các Luật thuế sửa đổi, bổ sung và nhiệm vụ thu NSNN theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết HĐND tỉnh bảo đảm thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào NSNN. Quản lý thu, chống thất thu, ngăn chặn có hiệu quả các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, chuyển giá, trốn, lậu thuế, phát hiện kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, không đủ, gian lận thuế.

Các cơ quan quản lý thu và UBND các xã, thị trấn cần phối hợp chặt chẽ nhằm khai thác tốt các nguồn thu theo Luật định, tập trung khai thác tốt các nguồn thu lớn như: Thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, lệ phí trước bạ, để đảm bảo cân đối ngân sách theo dự toán đã được phân bổ.

Tăng cường các biện pháp thu nợ và cưỡng chế nợ thuế theo quy định của Luật quản lý thuế, đảm bảo thu dứt điểm các khoản nợ đọng thuế có khả năng thu, nộp kịp thời vào ngân sách Nhà nước.

Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp thực hiện bán đấu giá các dự án sử dụng đất để đảm bảo nguồn thanh toán cho các công trình, dự án được bố trí từ nguồn thu này. Trong điều hành cần căn cứ dự toán đã được giao và tiến độ thực hiện thu thực tế, trường hợp dự kiến giảm thu so với dự toán, đồng thời ngân sách địa phương không thể bù đắp từ các khoản tăng thu khác thì phải chủ động rà soát, cắt giảm hoặc giãn tiến độ thực hiện các công trình, dự án được bố trí từ nguồn thu này.

2. Về chi ngân sách:

Thực hiện nghiêm Nghị quyết của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội và Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024; Thông tư của Bộ Tài chính về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024.

Tiếp tục quán triệt quan điểm thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong chi tiêu NSNN. Từng bước giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, cùng với triển khai chính sách an sinh xã hội, đảm bảo Quốc phòng – An ninh.

Trong điều kiện cân đối ngân sách địa phương còn gặp nhiều khó khăn, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn sử dụng NSNN phân bổ dự toán chi thường xuyên đúng tính chất nguồn kinh phí, triệt để tiết kiệm, cắt giảm các khoản chi mua sắm phương tiện, trang thiết bị chưa cần thiết, hạn chế tối đa về số lượng và quy mô tổ chức lễ hội, hội nghị, tổng kết, tiếp khách, đi công tác trong và ngoài tỉnh,...

Tăng cường công tác quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo hướng tập trung, tránh dàn trải, chống lãng phí, đồng thời xác định trách nhiệm của các đơn vị cá nhân trong thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản ở tất cả các khâu từ chuẩn bị đầu tư đến khi kết thúc dự án, đảm bảo đúng pháp luật, đúng trình tự xây dựng cơ bản, không để xảy ra tình trạng công trình chậm triển khai hoặc kéo dài so với hợp đồng đã ký kết.

Tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, kiểm soát chi tại KBNN nhằm đảm bảo đúng chính sách, chế độ theo quy định. Quản lý chi ngân sách chặt chẽ, kịp thời đảm bảo đáp ứng đầy đủ các khoản chi thường xuyên, đặc biệt là các khoản chi lương và tính chất theo lương.

Tổ chức điều hành chi NSNN năm 2024 theo dự toán, chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả. Các xã, thị trấn chủ động sử dụng nguồn dự phòng ngân sách đã được giao để thực hiện chi đúng theo Luật NSNN.

Điều 4. Giao Ủy ban Nhân dân huyện:

- a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật;
- b) Thực hiện công khai dự toán điều chỉnh thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2024 theo đúng quy định.

Điều 5. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện về dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán chi ngân sách huyện năm 2024, huyện Bù Đốp.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Bù Đốp khóa V, Kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 23 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua. /.

Nơi nhận: *ch*

- TT.HĐND, UBND tỉnh;
- TT.HU, TT.HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Dương Thanh Hoàn

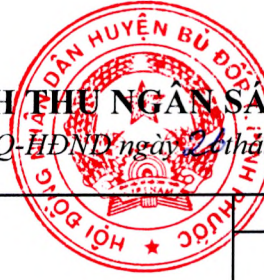
Dương Thanh Hoàn

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐÓP

DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số 13 /NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2024 của HĐND huyện)

DVT: Triệu đồng



STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH THU 2024			
		TỈNH GIAO	HUYỆN GIAO	Chia ra	
				Huyện	Xã
	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	161.000	161.000	154.474	6.526
A	Tổng các khoản thu cân đối NSNN	161.000	161.000	154.474	6.526
I	Thu từ sản xuất kinh doanh trong nước	161.000	161.000	154.474	6.526
1	Thu từ doanh nghiệp Nhà nước TW	-	-	-	-
	- Thuế giá trị gia tăng		-		
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp		-		
	- Thuế tài nguyên		-		
2	Thu từ doanh nghiệp Nhà nước địa phương	1.300	1.300	1.300	-
	- Thuế giá trị gia tăng	700	700	700	
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	600	600	600	
	- Thuế tài nguyên		-		
3	Thu từ khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh	80.100	80.100	76.782	3.318
	- Thuế GTGT	76.000	76.000	72.682	3.318
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.800	3.800	3.800	-
	- Thuế tài nguyên	200	200	200	-
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng hóa, dịch vụ trong nước	100	100	100	-
	- Thu khác ngoài quốc doanh		-		-
4	Thuế thu nhập cá nhân	8.000	8.000	8.000	-
5	Thuế bảo vệ môi trường		-	-	-
6	Lệ phí trước bạ	10.200	10.200	8.258	1.942
7	Thu phí và lệ phí	2.900	2.900	2.220	680
8	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	300	300	-	300
9	Thu tiền sử dụng đất	35.000	35.000	35.000	-
10	Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	10.000	10.000	10.000	-
11	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	500	500	500	-
12	Thu khác	12.700	12.700	12.414	286
	+Trong đó thu xử phạt ATGT	3.800	3.800	3.800	-
B	Các khoản thu được để lại chi quản lý qua NSNN	-	-	-	-
	1 Các khoản huy động đóng góp		-		
	2 Các khoản thu, phí lệ phí khác		-		
	TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	631.755	753.680	655.826	97.854
A	Tổng các khoản thu cân đối NSNN	631.755	753.680	655.826	97.854
1	Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp	139.155	139.155	132.629	6.526
	- Các khoản thu 100%	12.100	12.100	10.834	1.266
	- Thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm	127.055	127.055	121.795	5.260
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	456.255	456.255	370.455	85.800
	- Bổ sung cân đối	390.846	390.846	322.717	68.129
	- Bổ sung cân đối (nguồn CCTL)	10.482	10.482	10.482	-
	- Bổ sung có mục tiêu	11.109	11.109	11.109	
	- Bổ sung có mục tiêu ngoài dự toán	43.818	43.818	26.147	17.671
3	Hỗ trợ để đảm bảo mặt bằng dự toán chi NSDP	36.345	36.345	36.345	-
4	Thu kết dư ngân sách năm trước			-	-
5	Thu chuyển nguồn		121.925	116.397	5.528
B	Các khoản thu được để lại chi quản lý qua NSNN	-	-	-	-
	1 Các khoản huy động đóng góp		-		
	2 Các khoản thu, phí lệ phí khác		-		

Handwritten signature

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐÓP

DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2024 của HĐND huyện)

ĐVT: Triệu đồng



STT	NỘI DUNG CHI	TỈNH GIAO	HUYỆN GIAO	CHIA RA	
				HUYỆN	XÃ
1	2	3	4	5	6
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	631.755	753.680	655.826	97.854
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH	631.755	753.680	655.826	97.854
I	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	90.987	150.987	150.987	-
1	Vốn đầu tư XDCB theo phân cấp	25.300	25.300	25.300	
2	XDCB từ nguồn sử dụng đất	28.420	28.420	28.420	
3	Vốn ngân sách huyện		60.000	60.000	
4	Xây dựng 30 phòng học (vốn XSKT)	21.000	21.000	21.000	
5	Vốn PTKTXH vùng DTTS và miền núi	11.067	11.067	11.067	
6	Vốn CTMT xây dựng NTM	5.200	5.200	5.200	
II	TỔNG CHI THƯỜNG XUYÊN	518.786	506.931	414.018	92.913
1	CHI SỰ NGHIỆP KINH TẾ		82.108	64.437	17.671
1.1	Chi sự nghiệp nông lâm thủy lợi		6.481	6.481	
1.2	Chi sự nghiệp giao thông		13.953	1.035	12.918
1.3	Chi SN kiến thiết thị chính, SN khác		61.674	56.921	4.753
2	Chi sự nghiệp môi trường		2.500	1.100	1.400
3	Sự nghiệp giáo dục & đào tạo		199.605	199.605	
4	Chi sự nghiệp y tế		52.407	52.407	
5	Sự nghiệp Văn hóa du lịch & thể thao		2.617	2.617	
6	Sự nghiệp phát thanh truyền hình		1.522	1.522	
7	Chi đảm bảo xã hội		11.850	11.850	
8	Chi Quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội		118.918	64.022	54.896
9	Chi Quốc phòng - An ninh		31.004	12.058	18.946
9.1	Chi quốc phòng		22.939	9.614	13.325
9.2	Chi An ninh		8.065	2.444	5.621
10	Chi khác ngân sách		4.400	4.400	
III	CHI DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	11.500	11.500	10.338	1.162
IV	CHI THỰC HIỆN CCTL	10.482	-	-	-
V	CHI CHUYỂN NGUỒN		67.913	64.133	3.779
VI	CHI HOÀN TRẢ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN		16.349	16.349	